



Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
Phòng Thông tin – Văn hóa
6 Ngọc Khánh Street, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84-4-8314580; Fax: 84-4-8314601
Email: irchano@pd.state.gov
<http://vietnam.usembassy.gov>

Tạp chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
Chương trình Nghị sự Chính sách Đối ngoại Mỹ
Tập 8, Số 1, tháng 8/2003

CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ MỸ

NHẬN THỨC VAI TRÒ CỦA MỸ TRONG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

*Kevin A. Hassett, Giám đốc bộ phận Nghiên cứu Chính sách Kinh tế,
Viện Doanh nghiệp Mỹ (AEI)
và James K. Glassman, Nhà nghiên cứu Nội trú của AEI và
Nhà báo Chuyên mục Tài chính của tờ Washington Post*

Kevin A. Hassett, cựu Kinh tế gia Cao cấp của Ban quản trị Cục dự trữ Liên bang Mỹ và James K. Glassman, Nhà nghiên cứu Nội trú của AEI và Nhà báo Chuyên mục Tài chính của tờ Washington Post cho rằng "Quan điểm cho rằng các nước giàu và các doanh nghiệp lớn là những người hưởng lợi chính từ thương mại tự do toàn cầu là hoàn toàn vô lý". Trong bài nghiên cứu này họ chỉ ra rằng 44% thâm hụt thương mại của Mỹ là với các nước đang phát triển và cảnh báo rằng sự suy giảm thương mại toàn cầu sẽ gây tổn hại nhiều nhất tới các nước đang phát triển).

Trong lịch sử hiếm khi có một quốc gia nào lại thống trị nền kinh tế thế giới như Mỹ hiện nay. Tổng sản lượng hàng hóa và dịch vụ của Mỹ – tức là tổng sản phẩm quốc nội (GDP) – vượt hơn 10 nghìn tỷ đô-la trong năm 2002. Con số đó lớn hơn tổng GDP của năm quốc gia kế tiếp cộng lại. Tính cả thủy, năm ngoài với 1/20 tổng dân số thế giới, Mỹ chiếm một phần ba tổng sản lượng thế giới và hơn 3/5 tăng trưởng toàn cầu.

Nền kinh tế Mỹ lớn tới mức mà các khu vực thành thị của nó cũng sản xuất nhiều hơn toàn bộ một quốc gia khác. Chẳng hạn trong năm 2002, thành phố Chicago có GDP tương đương với GDP của Australia. Boston có GDP bằng với của Đài Loan; Dallas bằng với Ả-rập Xê-út; San Francisco bằng Hồng Kông, và Milwaukee bằng với Pakistan.

Tất nhiên là vị trí thống trị như vậy đôi khi có thể khiến các quốc gia khác ghen tị và tức giận, nhưng sự thật là kinh tế không phải là trò chơi mà cứ một nước được lợi thì các nước khác bị thua thiệt. Trong một thế giới được gắn chặt với nhau bởi thương mại, Mỹ có lợi khi các quốc gia khác phát đạt – và các quốc gia khác cũng có lợi khi Mỹ phát đạt.

Thương mại là một con đường hai chiều. Người tiêu dùng được lợi từ hoạt động nhập khẩu, cung cấp hàng hóa và dịch vụ có chất lượng cao hơn hoặc giá thấp hơn (hoặc cả hai) so với sản xuất trong nước.

Và người sản xuất (tức là những người chủ các doanh nghiệp và những người thuê nhân công) được lợi từ hoạt động xuất khẩu, đem lại cho họ nhiều khách hàng hơn mua các hàng hóa và dịch vụ.

Trong năm 2002, Mỹ nhập khẩu từ các nước đang phát triển tổng cộng đạt tới con số khổng lồ là 317 tỷ đô-la (Mỹ là thị trường lớn nhất cho hàng hóa của các nước đang phát triển). Xuất khẩu từ Mỹ đến các nước này tổng cộng là 130 tỷ đô-la. Cả hoạt động nhập khẩu và xuất khẩu đều quan trọng, nhưng hãy nhìn vào mức chênh lệch, tức là mức thâm hụt mậu dịch của Mỹ: 187 tỷ đô-la. Lượng thâm hụt đó chiếm 44% toàn bộ thâm hụt mậu dịch của Mỹ đối với tất cả các quốc gia trong năm ngoái.

Nói cách khác, với các nước đang phát triển, Mỹ mua nhiều hơn là bán. Hãy xem xét một vài ví dụ. Năm ngoái, Philippines xuất khẩu sang Mỹ 11 tỷ đô-la và nhập khẩu từ Mỹ 7 tỷ đô-la, mức thâm hụt của Mỹ là 4 tỷ đô-la. Malaysia xuất khẩu sang Mỹ nhiều hơn lượng nhập khẩu trở lại là 14 tỷ đô-la. Hàn Quốc có lượng thặng dư thương mại đối với Mỹ là 13 tỷ đô-la; Brazil có thặng dư với Mỹ là 3 tỷ đô-la.

Có thể thật đáng ngạc nhiên, nhưng công nghệ cao hiện đang là lĩnh vực xuất khẩu lớn nhất của các nước đang phát triển. Công nghệ thông tin và liên lạc chiếm 450 tỷ đô-la kim ngạch xuất khẩu của các nước đang phát triển – so với 235 tỷ đô-la xuất khẩu các mặt hàng dựa vào tài nguyên và 405 tỷ đô-la các mặt hàng công nghệ thấp.

Mỹ không chỉ mua hàng trăm tỷ đô-la hàng hóa sản xuất tại các nước đang phát triển, mà còn đầu tư rất lớn vào các nước này. Tính xấp xỉ, cứ 8 đô-la đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào châu Phi thì có 3 đô-la là từ Mỹ – nhiều hơn bất kỳ nước nào khác (Pháp đứng thứ hai với 18% – chưa bằng một nửa của Mỹ). Từ năm 1996 đến 2000 (số liệu mới nhất), Mỹ đã đầu tư 9,2 tỷ đô-la vào châu Phi, so với 4,4 tỷ của Pháp và 3,3 tỷ của Anh.

Quá trình liên kết và tự do hóa của các thị trường tài chính trong hơn 20 năm qua đã cho phép các nguồn vốn chảy tới những nơi được sử dụng tốt nhất, đem lại lợi ích rất lớn cho toàn cầu. Một bài báo khoa học xuất bản đầu năm nay của Geert Bekaert ở trường Đại học Tổng hợp Columbia và hai đồng nghiệp phát hiện ra rằng “tính trung bình, tự do hóa thị trường vốn dẫn đến 1% tăng trưởng kinh tế thực tế trong giai đoạn 5 năm”. Theo các tác giả thì con số này “cao một cách đáng ngạc nhiên” (xét cho cùng, tăng trưởng GDP bình quân chỉ là 3% một năm). “Tự do hóa” có nghĩa là các nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư vào các thị trường chứng khoán của các nước khác – cổ phiếu và trái phiếu. Các nhà nghiên cứu trên cũng phát hiện ra rằng các quốc gia được lợi nhiều nhất từ việc tự do hóa là những quốc gia đứng phía sau nhất – chẳng hạn như các quốc gia đang phát triển – nhưng lại đang có những bước tiến nhất định trong việc thực hiện các cải cách vĩ mô.

Chẳng hạn, trong 5 năm sau khi tự do hóa, tăng trưởng GDP bình quân của Ấn Độ là 5,7% một năm, so với 3,2% trong 5 năm trước khi tự do hóa. Tốc độ tăng trưởng bình quân của Thái Lan trong 5 năm sau khi tự do hóa thị trường chứng khoán là 8,7%, và tốc độ bình quân trước tự do hóa là 3,5%. Tất nhiên, không phải quốc gia đang phát triển nào cũng đạt được mức tăng lớn như vậy, nhưng trung bình thì có tăng, và các kết quả họ đạt được quả là đáng thán phục.

Giống như thương mại, đầu tư cũng là một con đường hai chiều. Vì Mỹ là một nơi tương đối ổn định và an toàn để đầu tư, nên đây là một điểm đến hấp dẫn cho các khoản đầu tư vốn (cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản và doanh nghiệp) từ nước ngoài. Các dòng vốn chảy vào này cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho hoạt động nhập khẩu của Mỹ, vì thế nước này có thể chịu được những mức thâm hụt thương mại lớn như kể trên. Thu nhập tạo ra từ hoạt động đầu tư tại Mỹ thường được các doanh nhân và các nhà

đầu tư nước ngoài dùng để khởi sự và mở rộng các doanh nghiệp ở nước họ. Hãy tưởng tượng Mỹ như là một buồng máy, nơi cung cấp năng lượng để vận hành nền kinh tế thế giới.

Sự thành công của Mỹ không xuất phát từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên hay dân số đông mà từ cơ chế thị trường tự do, nó cho phép mọi người, cá nhân hay theo nhóm, đưa ra các lựa chọn riêng (làm ở đâu, mua gì, trả gì) với rất ít can thiệp từ phía chính phủ. Vốn và lao động dịch chuyển tới nơi chúng hoạt động hiệu quả nhất. Không có gì ngạc nhiên khi các nghiên cứu cho thấy mỗi liên hệ trực tiếp giữa mức độ tự do của một nền kinh tế với mức độ thành công của nó.

Mậu dịch tự do – trong các hiệp định song phương, khu vực hoặc đa phương – là yếu tố cơ bản để tạo ra sự thịnh vượng. Và lợi ích đối với các nước đang phát triển thậm chí còn lớn hơn đối với Mỹ nếu xét theo tỷ lệ. Theo một nghiên cứu của Joseph Francois thuộc trường Đại học Tổng hợp Erasmus ở Rotterdam, nếu các cuộc đàm phán thương mại toàn cầu mới thành công, chúng sẽ làm tăng thu nhập của các nước đang phát triển từ 90 đến 190 tỷ đô-la. Nghiên cứu gần đây của Ngân hàng Thế giới cho thấy các nước đang phát triển đi theo con đường toàn cầu hóa tăng trưởng nhanh hơn gấp 3,5 lần so với các nước đang phát triển không đi theo toàn cầu hóa. Như ông Kofi Annan, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đã nói: “Những nước nghèo sở dĩ họ nghèo không phải vì tham gia quá nhiều vào quá trình toàn cầu hóa mà là vì tham gia quá ít”.

Tự do hóa thương mại được đưa vào Vòng đàm phán Uruguay là một minh họa tốt. Trong 6 năm sau vòng đàm phán này, xuất khẩu từ các nước đang phát triển tăng 1 nghìn tỷ đô-la, đạt mức tổng cộng là 2,4 nghìn tỷ đô-la. Cũng trong thời gian đó, lượng nhập khẩu từ các nước đang phát triển vào Mỹ tăng thêm 82%. Lý do đơn giản là: 3 phần 5 lượng hàng hóa nhập khẩu đó vào Mỹ không phải chịu thuế.

Một điều kiện hết sức tiên quyết để có tăng trưởng kinh tế dài hạn là sự tham gia đầy đủ vào hệ thống thương mại và nền kinh tế toàn cầu. Mặc dù vậy, Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) vẫn có một ngân sách 1,2 tỷ đô-la dành cho viện trợ lương thực trong năm nay, tăng so với mức 850 triệu đô-la năm 2002. Mỹ là nhà tài trợ lớn nhất cho các hoạt động của Chương trình Lương thực Thế giới ở miền Nam châu Phi, và USAID gần đây đã tài trợ cho hoạt động cứu trợ khẩn cấp ở Trung Mỹ, Sudan và các khu vực khác trên thế giới. Bên cạnh đó, các tổ chức từ thiện tư nhân của Mỹ, như Quỹ Bill và Melinda Gates đang hỗ trợ hàng tỷ đô-la để chống nghèo đói.

Quan điểm cho rằng các nước giàu và các doanh nghiệp lớn là những người hưởng lợi chủ yếu từ thương mại tự do toàn cầu là hoàn toàn vô lý. Mỹ vẫn sẽ thịnh vượng nếu nó rút khỏi thương mại thế giới. Ngay cả nếu chấm dứt mọi hoạt động thương mại, Mỹ vẫn tiếp tục hưởng mức sống cao, với GDP lớn hơn 30.000 đô-la một người. Đời sống của người Mỹ có thể giảm chút ít, từ mức sống năm 2003 trở về mức sống thời kỳ giữa những năm 1990. Chỉ có vậy. Nhưng nếu thương mại chấp dứt hoặc thậm chí chỉ suy giảm thôi, thì các nước đang phát triển sẽ bị kiệt quệ. Công dân ở những nước này sẽ không thể mua được hàng hóa chất lượng tốt với mức giá hợp lý. Các quốc gia nhỏ sẽ không còn có thể mở rộng thị trường của mình trên quy mô lớn.

Nhưng Mỹ hiểu được các trách nhiệm của mình gắn với việc là một nền kinh tế lớn nhất thế giới. Bằng việc cho phép các quốc gia khác tiếp cận với thị trường nội địa của mình – và thúc đẩy các quốc gia khác mở cửa hơn nữa – Mỹ đã trở thành một quốc gia đóng góp chủ yếu cho sự tăng trưởng ở các nước đang phát triển.

GDP ở các thành phố lớn ở Mỹ tương ứng với một số nước cụ thể

Xếp hạng	Thành phố	GDP (tỉ đô-la)	Nước	GDP (tỉ đô-la)
1	New York, NY	523.43	Ấn Độ	502.42
2	Chicago, IL	389.46	Australia	399.09
3	Los Angeles-Long Beach, CA	373.77	Australia	399.09
4	Boston, MA-NH	285.92	Đài Loan	281.51
5	Washington, DC-MD-VA-WV	282.18	Đài Loan	281.51
6	Houston, TX	212.88	Áo	206.20
7	Philadelphia, PA	210.60	Áo	206.20
8	Atlanta, GA	210.20	Áo	206.20
9	Dallas, TX	195.72	Arập Xêút	190.98
10	Detroit, MI	179.31	Thổ Nhĩ Kỳ	182.83
11	San Francisco, CA	155.56	Hồng Kông	162.98
12	San Jose, CA	153.49	Hồng Kông	162.98
13	Minneapolis-St. Paul, MN-WI	145.60	Hy Lạp	133.24
14	Seattle-Bellevue-Everett, WA	138.18	Hy Lạp	133.24
15	Orange County, CA	137.73	Hy Lạp	133.24
16	Phoenix-Mesa, AZ	132.38	Phần Lan	132.23
17	San Diego, CA	119.26	Ireland	121.80
18	Newark, NJ	109.41	Iran	106.39
19	Oakland, CA	108.70	Iran	106.39
20	Baltimore, MD	106.33	Iran	106.39

Nguồn: Các nhà kinh tế chính trị tại Economy.com

Các nước Cận Đông và Bắc Phi	GDP (tỉ đô-la)	Thành phố	GDP (tỉ đô-la)
Arập Xêút	190.98	Dallas, TX	195.72
Iran	106.39	Baltimore, MD	106.33
Các Tiểu Vương quốc Arập Thống nhất	71.24	Riverside-San Bernardino, CA	70.26
Pakistan	65.14	Milwaukee-Waukesha, WI	64.19
Algeria	54.15	Fort Lauderdale, FL	54.39
Cô-oét	33.22	Omaha, NE-IA	33.52
Syrian Arab Republic	22.14	Des Moines, IA	22.00
Tunisia	21.25	Ann Arbor, MI	21.30
Libya	19.74	Columbia, SC	20.08

Li-băng	17.33	Bakersfield, CA	17.47
Qatar	17.26	Fort Wayne, IN	17.12
Yemen	10.04	Springfield, MO	10.02
Gioóc-đa-ni	9.30	Tallahassee, FL	9.27
Bahrain	8.51	Newburgh, NY	8.56
<i>Nguồn: Các nhà kinh tế chính trị tại Economy.com</i>			

Toàn văn bài viết bằng tiếng Anh có trên Internet tại:
<http://usinfo.state.gov/journals/itps/0803/ijpe/pj81hassett.htm>